TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 205/2017/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 03 tháng 5 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: đường X, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1960.

Địa chỉ: đường N, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Tuyết M và anh Nguyễn Hữu D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Võ Thị Tuyết M và anh Nguyễn Hữu D có một con chung là cháu Nguyễn Hữu Anh K, sinh ngày 23/10/2009.

Hiện nay cháu K đang ở với chị Võ Thị Tuyết M.

Hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hữu Anh K cho chị Võ Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Hữu D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hữu D có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Chị Võ Thị Tuyết M và anh Nguyễn Hữu D có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị Tuyết M và anh Nguyễn Hữu D cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Võ Thị Tuyết M và anh Nguyễn Hữu D cùng xác nhận vợ chồng không có nợ của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 150.000 đồng, chị Võ Thị Tuyết M phải chịu 75.000đồng và anh Nguyễn Hữu D phải chịu 75.000đồng, chị Võ Thị Tuyết M và anh Nguyễn Hữu D tự nguyện thỏa thuận chị Võ Thị Tuyết M chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Võ Thị Tuyết M đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 002395 ngày 13/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Võ Thị Tuyết M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;*
- *VKSND thành phố Huế;*
- *THA;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường V, thành phố H, tỉnh T.T.Huế (Chị M và anh D đăng ký kết hôn ngày 04/6/2010);*
- *Lưu hồ sơ.*